

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về tài sản chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Lý Viết Chấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2022. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về tài sản chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã V, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã V, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

(Bà D, ông Th vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị D trình bày:*

Tôi và ông Đỗ Văn Th sống chung với nhau từ năm 1989 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang năm 1990.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 26 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn không thể giải quyết được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt. Do

vậy, tôi nộp đơn đến Tòa án xin được ly hôn ông Đỗ Văn Th.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Văn Th trình bày: Tôi và bà Ngô Thị D sống chung với nhau từ năm 1989 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang năm 1990.

Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Sự việc trên xảy ra đã một thời gian dài không hàn gắn được. Do mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục chung sống thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng về tinh thần của cả hai vợ chồng. Do vậy, ông Th cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông với bà D thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Văn Th và bà Ngô Thị D xác nhận vợ chồng có 3 người con chung là:

1/ Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990.

2/ Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1996.

3/ Chị Đỗ Thị Ch, sinh năm 1998

Nguyên vọng của ông Th và bà D về con chung do hiện nay các con chung của ông, bà đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện bà Ngô Thị D yêu cầu Tòa án phân chia số tài sản chung của bà và ông Đỗ Văn Th bao gồm: 01 nhà xây 2 tầng, mái thái có diện tích 150m<sup>2</sup>; 01 kho chứa hàng tường xây, mái lợp tôn, tọa lạc trên thửa đất có diện tích 467m<sup>2</sup>; thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 21, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 196280 do UBND huyện Không Pắc cấp ngày 19/6/2013 cho ông Đỗ Văn Th và bà Ngô Thị D và 470.000.000đ tiền mặt. Ngày 22/8/2022 bà Ngô Thị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung nói trên.

Bà Ngô Thị D, ông Ngô Văn Th vắng mặt tại phiên tòa.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Không Pắc phát biểu ý kiến phiên tòa:**

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị D, ông Ngô Văn Th.

Về con chung: Hiện nay 03 con chung của bà Ngô Thị D, ông Ngô Văn Th

là chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990; chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1996; chị Đỗ Thị Ch, sinh năm 1998 đã thành niên nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D về việc yêu cầu phân chia số tài sản chung là đối về yêu cầu phân chia đối với số tài sản chung là 01 nhà xây 2 tầng, mái thái có diện tích 150m<sup>2</sup>; 01 kho chứa hàng tường xây, mái lợp tôn, tọa lạc trên thửa đất có diện tích 467m<sup>2</sup>; thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 21, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 196280 do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 19/6/2013 cho ông Đỗ Văn Th và bà Ngô Thị D và 470.000.000đ tiền mặt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2022, HĐXX xác định đây quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về tài sản chung” quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Ngô Thị D làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Đỗ Văn Th cư trú tại: Thôn Ph, xã V, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Ngô Thị D và bị đơn ông Đỗ Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị D và ông Ngô Văn Th sống chung với nhau năm 1989 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang năm 1990. Như vậy hôn nhân của ông, bà là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Tuy nhiên, sau khi cưới bà D và ông Th sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nên thường xuyên xảy ra tranh chấp, bất hòa, sự việc trên xảy ra thường xuyên liên tục từ nhiều năm nay nhưng không thể dung hòa được. Quá trình giải quyết vụ án cả ông Th và bà D đều khẳng định vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Đồng thời cả ông Th và bà D đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn. Xét việc ông Th bà D là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, hơn nữa mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Th, bà D đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, HĐXX cần áp dụng Điều 55 Luật hôn gia đình chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị D và ông Ngô Văn Th là phù hợp.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Ngô Thị D và ông Đỗ Văn Th có 03 con chung là chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990; chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1996; chị Đỗ Thị Ch, sinh năm 1998. Hiện tại chị Đỗ Thị T; chị Đỗ Thị Th; chị Đỗ Thị Ch có quyền lựa chọn cuộc sống riêng của mình nên HĐXX không đề cập

giải quyết.

+ Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện bà Ngô Thị D về việc yêu cầu phân chia số tài sản chung là 01 nhà xây 2 tầng, mái thái có diện tích 150m<sup>2</sup>; 01 kho chứa hàng tường xây, mái lợp tôn, tọa lạc trên thửa đất có diện tích 467m<sup>2</sup>; thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 21, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 196280 do UBND huyện Krông Pắc cấp ngày 19/6/2013 cho ông Đỗ Văn Th và bà Ngô Thị D và 470.000.000đ tiền mặt. Ngày 22/8/2022 bà Ngô Thị D có đơn xin rút yêu cầu phân chia số tài sản trên. Xét việc bà D rút yêu cầu khởi kiện về việc phân chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, bản thân ông Đỗ Văn Th không có ý kiến về việc bà D rút yêu cầu khởi kiện trên. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D về việc yêu cầu chia tài sản chung của bà D là phù hợp.

+ Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết ông Th, bà D không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là tương đối phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bà Ngô Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc bà Ngô Thị D và ông Đỗ Văn Th thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Do các con chung của ông Đỗ Văn Th và bà Ngô Thị D là chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990; chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1996; chị Đỗ Thị Ch, sinh năm 1998 đã thành niên, chị T, chị Th và chị Ch có quyền lựa chọn cuộc sống riêng của mình nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đối với yêu cầu chia tài sản trong chung kỳ hôn nhân của bà Ngô Thị D.

+ Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị D và ông Đỗ Văn Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Bà Ngô Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 24.825.000đồng (Hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016253 ngày 14/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi khấu trừ bà Ngô Thị D còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 24.525.000đồng (Hai mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Bà Ngô Thị D, ông Đỗ Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Pắc;
- THADS huyện Kr;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Hiền**









